

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B ,
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 02/2020/ HS-ST
Ngày 16/4/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mai Sao, ông Hà Văn Lớn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên - thư ký TAND huyện B, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La: Ông Mùa A Hay, kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 16/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 05/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 20/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Sầm Văn N, sinh 25/9/1981 tại xã Huy Thượng. Nơi cư trú bản Ban, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Mường; trình độ học vấn lớp 8/12; con ông Sầm Văn Phong (đã chết), con bà Đinh Thị Khuyên, vợ Đinh Thị Lực và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 cho đến ngày xét xử.

2. Đinh Văn Ngh, sinh 07/3/1977 tại xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên. Nơi cư trú bản Chài, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mường; trình độ học vấn lớp 9/12; con ông Đinh Văn Nòn, con bà Lại Thị Vương, vợ Mùi Thị Vui và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, ngày 17/12/2015 bị TAND huyện Phù Yên xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 cho đến ngày xét xử.

3. Sầm Văn Q, sinh 30/6/1986 tại xã Huy Thượng. Nơi cư trú bản Ban, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mường; trình độ học vấn lớp 8/12; con ông Sầm Văn Phong (đã chết), con bà Đinh Thị Khuyên, vợ Cà Thị Hiên và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 cho đến ngày xét xử.

(các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

-Người bào chữa cho bị cáo: Sầm Văn N là ông Lương Duy Tuyên, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo: Sầm Văn Q là ông Cầm Trọng Thủy, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (có mặt).

- **Người bị hại:** Thào A S, trú tại bản Sòng Chổng, xã Xím Vàng, huyện B, tỉnh Sơn La (có mặt).

- **Người có quyền lợi liên quan:**

1. Đinh Thị L, trú tại bản Ban, xã Huy Thượng, huyện P, tỉnh Sơn La.

2. Mùi Thị V, trú tại bản Chải, xã Huy Thượng, huyện P, tỉnh Sơn La.

(đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó vài ngày Sầm Văn N gặp Đinh Văn Ngh, Niệm nói với Ngh có em trai lấy xe đi cấm, nay không có tiền chuộc, anh biết chỗ nào đi trộm để đem bán lấy tiền đi chuộc lại xe và tiêu sài, nghe vậy Nghĩ nói sẽ thông tin sau. Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2019 Ngh gọi điện bảo N tới xuống chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N và Q xuống gặp Ngh nói lại việc Q lấy xe đi cấm Ngh bảo tới nay cùng nhau đi trộm cắp tài sản, nghe vậy khoảng 22h N mang theo 01 con dao nhọn, 01 đèn pin, 01 điện thoại, điều khiển xe BKS 26D1-206.97 sang đón Q sang nhà Ngh, tại đây Ngh nói lên Bắc Yên để trộm cắp tài sản, khi đi Ngh mang theo 04 đoạn dây chun, 01 dây phanh, 01 đèn pin, 01 bao tải, 01 chiếc điện thoại, buộc giá đèo hàng lên xe và điều khiển xe, còn N và Q đi cùng một xe.

Khi đi đến khu vực xã xím Vàng của huyện Bắc Yên, khoảng 1h30 phút ngày 19/12/2019 cả ba nhìn thấy 01 con trâu đực khoảng 3-4 tháng tuổi, nên dừng xe Ngh lấy dây phanh ra buộc cổ, N và Q đến vật ngã con trâu buộc bốn chân lại cho vào bao tải nhấc lên xe cho Ngh chở đi trước còn N và Q đi theo sau, khi đến đoạn cống thoát nước suối Bạ, tiểu khu 3 thị trấn Bắc Yên, do đường cua gấp không làm chủ được đã lao xuống suối, xe của Niệm, Quynh đi sau không giữ được tay lái cũng lao xuống cùng, thấy bị đau nên cả 03 người vớt con trâu lại, kéo xe lên và điều khiển xe về Phù Yên. Khi đến nhà do bị đau Ngh đã vào viện đa khoa 2 Phù Yên điều trị, còn N đưa xe đi sửa.

Ngày 19/12/2019 anh Thào A S có đơn trình báo gia đình bị mất 01 con trâu đực, lông màu đen 04 tháng tuổi tại khu vực bản Sòng Chổng, xã Xím Vàng trị giá con trâu khoảng 10 triệu đồng. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xe lao xuống Suối Bạ thu giữ 01 bao tải đựng con trâu đực lông màu đen khoảng 4 tháng tuổi, các mảnh vỡ của xe, nghi có dấu hiệu tội phạm, cơ quan điều tra công an huyện Bắc Yên điều tra xác minh, tại bệnh viện đa khoa Phù Yên Đinh Văn Ngh đã khai nhận cùng với Sầm Văn N và Sầm Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 con trâu đực tại xã Xím vàng huyện Bắc Yên.

Ngày 19/12/2019 cơ quan điều tra công an huyện B ra quyết định yêu cầu cơ quan chuyên môn của huyện định giá tài sản là 01 con trâu đực khoảng 04 tháng tuổi, trọng lượng 95kg. Tại Quyết định số 1179/BB-ĐGTS ngày 25/12/2019 của hội đồng định giá tài sản huyện kết luận: *“01 con trâu đực 04 tháng tuổi, trọng lượng 95 kg của gia đình anh Thào A S có trị giá 9.500.000đ”*

Ngày 20 và 21 tháng 12 năm 2019 cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của 03 đối tượng đã thu giữ đồ vật liên quan gồm:

1. Thu giữ của Đinh Văn Ngh: 01 chiếc đèn pin sạc điện màu vàng, cam, trắng ghi MK-88681906; 01 chiếc ĐTDĐ màu xám, hiệu Viettel có chữ số IMEIL1: 351580073249423, IMEIL2: 351580073249431; 01 chiếc xe máy YAMHA màu đen biển kiểm soát 26H6-9038, có số máy, số khung trùng nhau 017497, xe không gương, không chìa khóa và 01 giấy đăng ký xe số 0053918 mang tên Nguyễn Thành Đô.

2. Thu giữ của Sầm Văn N: 01 con dao nhọn dài 30cm cả chuôi, 01 bao dao gỗ; 01 đèn pin sạc điện màu xanh, trắng dài 12cm có ghi KM-88681906; 01 chiếc gương xe máy bên phải ghi số: 151116; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen IMEL1: 353690073946205; IMEL1: 353690073946213; 01 xe máy hiệu YAMAHA BKS 26D1-20697, số khung 346493, số máy 5C6K346497.

3. Thu giữ của Sầm Văn Q: 01 đèn pin sạc điện màu xanh trắng dài 12cm; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen IMEL1: 355820096597242, IMEL1: 355828094597247

Từ hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã có bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-BY ngày 03/3/2020 truy tố các bị cáo: Sầm Văn N, Đinh Văn Ngh và Sầm Văn Q về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Sầm Văn N từ 12-15 tháng tù; bị cáo Sầm Văn Q từ 9-12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 điểm h Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn Ngh từ 12-15 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2019.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS để xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn dây phanh chiều dài lần lượt: 40cm, 76cm, 113cm, 123cm; 03 đoạn dây chun dài lần lượt 12cm, 40cm, 60cm; 01 bao tải màu đen; 01 mảnh chắn bùn; 02 gương xe máy (01 bên phải, 01 ghi số 147.15); 01 ốp đèn pha màu đen bị vỡ bên phải, bên trái bị nứt; 01 cụm đèn pha xe máy bị hỏng có chữ STANLEY P6318; 01 giá đỡ hàng bằng kim loại hình trụ; 01 chiếc đèn pin sạc điện màu vàng, cam, trắng ghi MK-88681906; 01 con dao nhọn dài 30cm cả chuôi, 01 bao dao gỗ; 01 đèn pin sạc điện màu xanh, trắng dài 12cm có ghi KM-88681906; 01 chiếc gương xe máy bên phải ghi số: 151116; 01 đèn pin sạc điện màu xanh trắng dài 12cm là những vật dụng liên quan đến vụ án đã qua sử dụng, bị hỏng, vỡ hoặc không còn giá trị sử dụng.

2. Trả lại tài sản cho:

+ Mùi Thị Vui: 01 chiếc xe máy YAMHA màu đen biển số 26H6-9038, có số máy, số khung trùng nhau 017497, xe không gương, không chìa khóa và 01 giấy đăng ký xe máy số 0053918 mang tên Nguyễn Thành Đô,

+ Đinh Thị Lực: 01 xe máy hiệu YAMAHA biển số 26D1-20697, số khung 346493, số máy 5C6K346497

+ Sầm Văn Q là 01 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen IMEL1: 355820096597242, IMEL1: 355828094597247.

3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen IMEL1: 353690073946205; IMEL1: 353690073946213 của bị cáo Sầm Văn N và 01 chiếc ĐTDĐ màu xám, hiệu Viettel có chữ số IMEL1: 351580073249423, IMEL2: 351580073249431 của Đinh Văn Ngh do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

4. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): không áp dụng đối với các bị cáo.

5. Án phí HSST: Miễn nộp cho 02 bị cáo Sầm Văn N và Sầm Văn Q vì hộ nghèo, hộ cận nghèo. Riêng bị cáo Đinh Văn Ngh phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho hai bị cáo có quan điểm bào chữa và đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và miễn nộp án phí HSST cho các bị cáo vì gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, được hưởng các chế độ chính sách của nhà nước quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thảo A S trình bày sáng ngày 19/12/2019 gia đình anh bị mất 01 con trâu đực lông màu đen 4 tháng tuổi, sau đó đã được cơ quan điều tra trả lại và được ba gia đình các bị cáo bồi thường tiền công đi tìm với số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu gì thêm.

- Người có QLLQ đều xin lại tài sản là 02 chiếc xe máy vì đây là tài sản chung của cả hai vợ chồng tích góp tiền mới mua được, để đi lại phục vụ gia đình, ngoài ra không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa thấy:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút trộm cắp 01 con trâu đực màu đen 04 tháng tuổi tại bản Sông Chông, xã Xím Vàng, huyện Bắc Yên, sau khi trộm xong trên đường về đến địa phận tiểu khu 3 thị trấn Bắc Yên do đường cua, trơn thì bị lao xuống suối, bị đau nên vớt con trâu lại, đó là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, hành vi phạm tội đã hoàn thành, nay các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

[-] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án, làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm tại địa phương và phải chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án đồng phạm có nhiều người tham gia, trong đó bị cáo Sầm Văn N là người khởi xướng, bị cáo Đinh Văn Ngh là người thực hành tích cực như: dẫn đường, trực tiếp bắt và chở tài sản, còn bị cáo Sầm Văn Q là vai trò thứ yếu, nhưng cả ba bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, phù hợp với thời gian, địa điểm và các lời khai

nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Do đó đủ căn cứ kết tội các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 173 còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*

[-] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có điểm chung giống nhau đó là khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ và nơi ở rõ ràng, đã khắc phục bồi thường thiệt hại, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Đinh Văn Ngh có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đó là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, khai ra đồng phạm khác trong vụ án để giúp đỡ cơ quan điều tra và có 01 tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2, đó là có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất

[-] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 bị cáo Sầm Văn N và Sầm văn Q không có. Riêng bị cáo Đinh Văn Ngh, tháng 12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tháng 2/2018 mã hạn tù về nơi cư trú, đến ngày 19/12/2019 thì phạm tội chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 điểm h Điều 52 BLHS.

[-] Xét nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Sầm Văn N tháng 3/1999 bị TAND huyện Phù Yên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, tháng 10/1999 bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tháng 01/2005 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 10 năm về hai tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tính đến nay đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đinh Văn ngh: Tháng 6/2010 bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tháng 12/2015 bị TAND huyện Phù Yên xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích, mặc dù các khoản nộp án phí đã chấp hành xong).

- Bị cáo Sầm Văn Q: Tháng 3/2006 bị TAND huyện Phù Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, tháng 10/2007 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 7 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Từ sự phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất mức độ hành vi phạm tội, vị trí vai trò của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xem xét nhân thân của các bị cáo. HĐXX thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, có tiền án về tội phạm ma túy và trộm cắp tài sản, khi mãn hạn tù về địa phương không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội mới, coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội trong một thời gian

nhất định, đủ để các bị cáo cải tạo và giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[-] Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 con trâu đực màu đen 04 tháng tuổi, trọng lượng 95kg và gia đình các bị cáo đã bồi thường tiền công đi tìm cho bị hại với số tiền 3.000.000đ.

[-] Xét đề nghị xin lại tài sản là 02 chiếc xe máy của người có QLLQ Tòa thấy rằng đây là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo, gia đình các bị cáo đều hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống nên cần trả lại.

[-] Về vật chứng:

+ 02 chiếc ĐTDD của hai bị cáo Đinh Văn Ngh và Sầm Văn N, do các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc ĐTDD của Sầm Văn Q, không dùng vào việc phạm tội cần trả lại.

+ Những vật chứng khác liên quan đến vụ án như dây thừng, dao nhọn, đèn pin sạc điện, các mảnh vỡ vụn của xe máy, đều đã qua sử dụng, bị hỏng, vỡ không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[-] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) xét thấy các bị cáo không có tài sản gì, nên không áp dụng.

[-] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. HĐXX cần cân nhắc xem xét áp dụng, đúng với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[-] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho 02 bị cáo là có căn cứ cần xem xét áp dụng.

[-] Về án phí hình sự sơ thẩm: hai gia đình bị cáo Sầm Văn Q và Sầm Văn N, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo quyết định số: 01/GCN-HN-HCN ngày 04/01/2019 của UBND xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, hai gia đình bị cáo đã có đơn xin miễn nộp án phí cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Văn Nghĩa phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Sầm Văn N, Đinh Văn Ngh và Sầm Văn Q, phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Sầm Văn N 12 (*mười hai*) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 điểm h Điều 52; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn Ngh 12 (*mười hai*) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Sầm Văn Q 09 (*chín tháng*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (20/12/2019).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS:

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 con trâu đực, lông màu đen 04 tháng tuổi nặng 95kg cho gia đình người bị hại anh Thảo A Sáy và chấp nhận 03 gia đình bị cáo đã bồi thường tiền công đi tìm cho bị hại anh Thảo A Sáy với số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn dây phanh chiều dài lần lượt: 40cm, 76cm, 113cm, 123cm; 03 đoạn dây chun dài lần lượt 12cm, 40cm, 60cm; 01 bao tải màu đen; 01 mảnh chắn bùn; 02 gương xe máy (01 bên phải, 01 ghi số 147.15); 01 ốp đèn pha màu đen bị vỡ bên phải, bên trái bị nứt; 01 cụm đèn pha xe máy bị hỏng có chữ STANLEYP6318; 01 giá đỡ hàng bằng kim loại hình trụ; 01 chiếc đèn pin sạc điện màu vàng, cam, trắng ghi MK-88681906; 01 con dao nhọn dài 30cm cả chuôi, 01 bao dao gỗ; 01 đèn pin sạc điện màu xanh, trắng dài 12cm có ghi KM-88681906; 01 chiếc gương xe máy bên phải ghi số:151116; 01 đèn pin sạc điện màu xanh trắng dài 12cm (đang được niêm phong).

- Trả lại tài sản cho:

+ Chị Mùi Thị Vui: 01 chiếc xe máy YAMHA màu đen biển kiểm soát 26H6-9038, có số máy, số khung trùng nhau 017497, xe không gương, không chìa khóa và 01 giấy đăng ký xe máy số 0053918 mang tên Nguyễn Thành Đô (xe đã qua sử dụng).

+ Chị Đình Thị Lực: 01 xe máy hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26D1-20697, số khung 346493, số máy 5C6K346497 (xe đã qua sử dụng).

+ Bị cáo Sầm Văn Q là 01 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen IMEL1: 355820096597242, IMEL1: 355828094597247 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen IMEL1: 353690073946205; IMEL1: 353690073946213 của bị cáo Sầm Văn N và 01 chiếc ĐTDĐ màu xám, hiệu Viettel có chữ số IMEL1: 351580073249423, IMEL2: 351580073249431 của Đình Văn Ngh.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 điểm đ Điều 12; Khoản 1 các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí:

- Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho 02 bị cáo Sầm Văn N và Sầm Văn Q.

- Bị cáo Đình Văn Ngh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 BLTTHS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người bị hại, người có QLLQ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; bị hại, Người có QLLQ;
- THAHS; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thăm

